TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2022
V/v tranh chấp "hôn nhân và gia đình, ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Lê Kim Chi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình, ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HN ngày 17/6/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989, nơi cư trú: khóm Bình Đ, phường Bình Đ, thành phố L, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Chen, Chin-CH, sinh năm 1968, nơi cư trú: số 7, Tam Huyên, khóm 001, phường Tam Dân, thị trấn Ngọc Lý, huyện Hoa Liên, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông Chen, Chin-CH do mai mối và tìm hiểu, đến năm 2018 tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 20-11-2018. Sau khi kết hôn, được ông Chen, Chin-CH bảo lãnh thì bà H có sang Đài Loan sinh sống cùng chồng và gia đình chồng tại Đài Loan

khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, không phù hợp về sinh hoạt và văn hóa. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà H đã về Việt Nam từ khoảng 02/2019 cho đến nay, bà H yêu cầu ly hôn ông Chen, Chin-CH.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Chen, Chin-CH đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án. Kết quả ủy thác của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện việc ủy thác nêu trên vào ngày 18-5-2022 bằng phương thức: chuyển cho người sống chung cùng đương sự, nhưng ông Chen, Chin-CH không đến Tòa án và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do bà H xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, bị đơn cư trú tại Đài Loan. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 11-02-2022; bị đơn đã được cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc, xét xử của Tòa án nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông ông Chen, Chin-CH xác lập năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 20-11-2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, không phù hợp về sinh hoạt và văn hóa. Bà H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông Chen, Chin-CH không còn chung sống từ tháng 02/2019 đến nay. Về phía bị đơn ông Chen, Chin-CH không gửi ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà H cho Tòa án và cũng không đến Tòa án theo lịch làm việc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng,

đời sống chung đã không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 20-11-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Nguyên đơn phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, khấu trừ tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn ông Chen, Chin-CH.

Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 20-11-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000048 ngày 09-02-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000067 ngày 11-02-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ lệ phí.

Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Thời hạn kháng cáo của ông Chen, Chin-CH là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm